SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÀU BÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 276 /TTYT
V/v triển khai bộ tiêu chí chất lượng áp dụng cho phòng khám Răng - hàm - mặt

Bàu Bàng, ngày 27 tháng 8 năm 2025

Kính gửi: Khoa Khám bệnh

Thực hiện công văn số 5530/SYT-NVY ngày 10/7/2023 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc cập nhật "Tiêu chí chất lượng áp dụng cho Phòng khám chuyên khoa răng - hàm - mặt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh" (Phiên bản 2.0).

Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng triển khai tiêu chí áp dụng cho phòng khám Răng - hàm - mặt, bao gồm 15 tiêu chí *(Phụ lục đính kèm)*.

Đề nghị Khoa Khám bệnh khẩn trương nghiên cứu, đánh giá, xếp loại mức chất lượng của phòng khám Răng – hàm - mặt và gửi báo cáo về phòng Kế hoạch nghiệp vụ trước ngày 15/9/2025. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc liên hệ Tổ Quản lý chất lượng – Phòng KHNV để được hỗ trợ giải quyết.

Trên đây là nội dung triển khai bộ tiêu chí chất lượng áp dụng cho phòng khám Răng - hàm - mặt của Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT, KHNV.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BÀU BÀNG

Mai Thị Kim Dung

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG CHẤT LƯỢNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG
ÁP DỤNG CHO PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Phiên bản 2.0)

(Kèm theo công văn số 5503 /SYT-NVY
ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh)

TP. Hồ Chí Minh – tháng 7 năm 2023

TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT

Tiêu chí	Nội dung
Tiêu chí 1	Tuân thủ các quy định về nhân sự tham gia hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
Tiêu chí 2	Tuân thủ các quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế.
Tiêu chí 3	Tuân thủ các quy định về danh mục kỹ thuật.
Tiêu chí 4	Xây dựng và tuân thủ hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh.
Tiêu chí 5	Áp dụng và tuân thủ hướng dẫn chẩn đoán và điều trị.
Tiêu chí 6	Tuân thủ các quy định về hồ sơ bệnh án.
Tiêu chí 7	Tuân thủ các quy định về sử dụng thuốc và vật liệu nha khoa.
Tiêu chí 8	Bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời.
Tiêu chí 9	Triển khai hiệu quả các hoạt động an toàn người bệnh.
Tiêu chí 10	Tuân thủ các quy định về biển hiệu, quảng cáo.
Tiêu chí 11	Tuân thủ các quy định về công khai, minh bạch trong áp dụng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.
Tiêu chí 12	Tuân thủ quy định về khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ, vật tư y tế.
Tiêu chí 13	Tuân thủ các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn.
Tiêu chí 14	Tuân thủ quy định về quản lý chất thải y tế.
Tiêu chí 15	Tuân thủ quy định về quản lý an toàn bức xạ đối với phòng X-quang (*).

(*) *Áp dụng với phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt có phòng X-quang.*

Tiêu chí 1	**Tuân thủ các quy định về nhân sự tham gia hành nghề khám bệnh, chữa bệnh**
Căn cứ đề xuất	- *Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;* - *Luật Viên chức ngày 15 tháng 01 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật cán bộ, công chức và luật viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;* - *Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề cho người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;* - *Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;* - *Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế hướng dẫn đào tạo liên tục trong lĩnh vực y tế và Thông tư số 26/2020/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán bộ y tế;* - *Công văn số 2970/SYT-QLDVYT ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Sở Y tế về việc triển khai thực hiện 04 thủ tục đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.*
	Các bậc thang chất lượng
Mức 1	1. Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại phòng khám chưa có chứng chỉ hành nghề hoặc đang trong thời gian bị đình chỉ hành nghề hoặc chưa đăng ký hành nghề với Sở Y tế. 2. Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh không đúng phạm vi chuyên môn ghi trong chứng chỉ hành nghề. 3. Trong năm bị xử lý vi phạm hành chính liên quan đến nhân sự của phòng khám.
Mức 2	4. Niêm yết công khai tại phòng khám hoặc trên trang tin điện tử của cơ sở (nếu có) danh sách, văn bằng chuyên môn và chứng chỉ hành nghề, phạm vi hoạt động chuyên môn của tất cả người hành nghề. 5. Mọi thay đổi về nhân sự hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại phòng khám đều thông báo về Sở Y tế trong vòng 10 ngày và cập nhật vào dữ liệu đăng ký hành nghề của Sở Y tế. 6. Nhân viên y tế là viên chức làm việc ngoài giờ hành chính tại phòng khám phải có văn bản chấp thuận của thủ trưởng cơ quan nơi đang công tác.
Mức 3	7. Bác sĩ hành nghề tại phòng khám có tham gia đào tạo liên tục tối thiểu 48 tiết trong 02 năm liên tiếp. 8. Bác sĩ nước ngoài khi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Việt Nam hoặc/và bác sĩ Việt Nam khi khám bệnh, chữa bệnh cho người nước ngoài phải tuân thủ quy định về sử dụng ngôn ngữ trong khám bệnh, chữa bệnh.

Mức 4	9. 100% người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại phòng khám tham gia đào tạo liên tục tối thiểu 48 tiết trong 02 năm liên tiếp. 10. Bác sĩ chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng khám có trình độ sau đại học chuyên ngành răng hàm mặt trở lên. 11. Báo cáo nhân sự đủ điều kiện sử dụng thành thạo ngôn ngữ khác hoặc đủ trình độ phiên dịch trong khám bệnh, chữa bệnh cho người nước ngoài về Sở Y tế (nếu có khám bệnh, chữa bệnh cho người nước ngoài).
Mức 5	12. Điều dưỡng phụ phẫu thuật tại phòng khám có giấy chứng nhận đã được đào tạo về điều dưỡng nha khoa. 13. Bác sĩ chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của phòng khám có trình độ chuyên khoa 2 hoặc tiến sĩ chuyên ngành răng hàm mặt.

Tiêu chí 2	**Tuân thủ các quy định về cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế**
Căn cứ đề xuất	- *Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;* - *Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề cho người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;* - *Nghị định 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;* - *Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính Phủ về Quản lý trang thiết bị y tế;* - *Quyết định số 5991/QĐ-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn trong khám bệnh, chữa bệnh răng miệng.*
	Các bậc thang chất lượng
Mức 1	1. Thay đổi cơ sở vật chất, trang thiết bị làm ảnh hưởng đến chất lượng điều trị. 2. Sử dụng trang thiết bị không rõ nguồn gốc hoặc quá hạn sử dụng. 3. Trong năm bị xử lý vi phạm hành chính liên quan đến cơ sở vật chất, trang thiết bị của phòng khám.
Mức 2	4. Duy trì điều kiện về cơ sở vật chất đúng theo quy định. 5. Đảm bảo trang thiết bị để thực hiện đầy đủ danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt. 6. Trang thiết bị sử dụng tại phòng khám có đầy đủ hướng dẫn sử dụng, dụng cụ khám điều trị đảm bảo chất lượng tốt (không rỉ sét, hư hỏng…).
Mức 3	7. Bảo trì, bảo dưỡng các trang thiết bị y tế đầy đủ, định kỳ. Các trang thiết bị trong tình trạng hoạt động tốt. 8. Kiểm định, hiệu chuẩn trang thiết bị y tế (theo danh mục của Bộ Y tế) theo quy định. 9. Báo cáo Sở Y tế khi thay đổi trang thiết bị y tế có ảnh hưởng đến việc thực hiện các danh mục kỹ thuật. 10. Trang bị đầy đủ các dụng cụ, trang bị thiết yếu trong cấp cứu người bệnh. 11. Mọi thay đổi về số lượng, cấu trúc, vị trí các buồng khám, buồng thủ thuật/phẫu thuật đều có báo cáo về Sở Y tế và đã được thẩm định, phê duyệt.
Mức 4	12. Bố trí khu vực riêng biệt để xử lý dấu, mẫu thạch cao. 13. Có dán các vật liệu tăng ma sát tại các vị trí có nguy cơ trượt ngã như cầu thang, lối đi dốc…. 14. Có nhà vệ sinh riêng cho người bệnh, đảm bảo sạch sẽ.
Mức 5	15. Có thang máy (nếu phòng khám từ 03 tầng trở lên) và luôn sẵn sàng các

	phương tiện vận chuyển người bệnh (xe đẩy, băng ca) giúp vận chuyển người bệnh an toàn khi có tình huống cấp cứu. 16. Bố trí khu vực riêng dành cho người bệnh có triệu chứng nhiễm khuẩn đường hô hấp trong lúc chờ khám và điều trị để cách ly với người bệnh khác. 17. Có trang bị thiết bị kỹ thuật cao tương ứng với danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt (máy laser răng hàm mặt, hệ thống CAD-CAM, hệ thống SCAN trong miệng, ...).

Tiêu chí 3	**Tuân thủ các quy định về danh mục kỹ thuật**
Căn cứ đề xuất	- *Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;* - *Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề cho người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;* - *Nghị định số 155/2018/ NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;* - *Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013;* - *Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật;* - *Thông tư số 07/2015/TT-BYT ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Bộ Y tế quy định chi tiết điều kiện, thủ tục cho phép áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh;* - *Thông tư 35/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2019 về phạm vi hoạt động chuyên môn của người hành nghề khám chữa bệnh;* - *Công văn số 1116/SYT-NVY ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Sở Y tế về ban hành "Khuyến cáo tăng cường công tác quản lý danh mục kỹ thuật tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh".*
	Các bậc thang chất lượng
Mức 1	1. Phòng khám chưa được phê duyệt danh mục kỹ thuật. 2. Thực hiện kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh ngoài danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt. 3. Trong năm bị xử lý vi phạm hành chính liên quan đến việc thực hiện danh mục kỹ thuật.
Mức 2	4. Công khai danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt cho người bệnh, nhân viên y tế biết và dễ dàng tra cứu. 5. Khi thay đổi nhân sự thực hiện danh mục kỹ thuật, phòng khám báo cáo về Sở Y tế trong vòng 10 ngày. 6. Đảm bảo đầy đủ điều kiện trang thiết bị, cơ sở vật chất và nhân sự thực hiện danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế thẩm định và phê duyệt.
Mức 3	7. Chuyển tuyến người bệnh kịp thời, đúng quy định khi quá khả năng và phạm vi chuyên môn. 8. Ít nhất 50% danh mục kỹ thuật được phê duyệt có triển khai thực hiện

	trong năm.
Mức 4	9. Hàng năm rà soát, cập nhật danh mục kỹ thuật phù hợp với điều kiện thực tiễn của phòng khám. 10. Ít nhất 70% danh mục kỹ thuật được phê duyệt có triển khai thực hiện trong năm. 11. Đối với kỹ thuật mới đã có quyết định cho phép thí điểm, trong vòng 02 năm phòng khám phải báo kết quả triển khai thí điểm về Sở Y tế.
Mức 5	12. Hàng năm, triển khai thí điểm hoặc áp dụng chính thức kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh theo đúng quy định. 13. Hàng năm rà soát, cập nhật danh mục kỹ thuật phù hợp với điều kiện thực tiễn của phòng khám.

Tiêu chí 4	**Xây dựng và tuân thủ hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh**
Căn cứ đề xuất	- *Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;* - *Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Y tế quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật;* - *Thông tư số 07/2015/TT-BYT ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Bộ Y tế quy định chi tiết điều kiện, thủ tục cho phép áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh;* - *Quyết định số 3207/QĐ-BYT ngày 29 tháng 8 năm 2013 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành răng hàm mặt;* - *Quyết định số 2121/QĐ-BYT ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu Hướng dẫn Quy trình kỹ thuật chuyên ngành răng hàm mặt.* - *Các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Y tế/Bệnh viện tuyến cuối của Thành phố;* - *Công văn số 1116/SYT-NVY ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Sở Y tế về ban hành "Khuyến cáo tăng cường công tác quản lý danh mục kỹ thuật tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh".*
	Các bậc thang chất lượng
Mức 1	1. Chưa trang bị tài liệu hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh bệnh chuyên ngành răng hàm mặt do Bộ Y tế hoặc bệnh viện tuyến cuối ban hành.
Mức 2	2. Căn cứ vào hướng dẫn của Bộ Y tế, tham khảo quy trình của các bệnh viện tuyến cuối, phòng khám ban hành hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh cho ít nhất 30% kỹ thuật được phê duyệt. 3. Phổ biến các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh tới nhân viên y tế có liên quan.
Mức 3	4. Nhân viên y tế trình bày được các bước trong quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh đang áp dụng tại phòng khám, các tai biến có thể xảy ra và biết cách xử trí theo quy định. 5. Ít nhất 50% danh mục kỹ thuật được phê duyệt có quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh.
Mức 4	6. Ít nhất 70% danh mục kỹ thuật được phê duyệt có quy trình kỹ thuật. 7. Ứng dụng công nghệ thông tin giúp nhân viên y tế tra cứu nhanh quy trình kỹ thuật áp dụng tại phòng khám. 8. Có áp dụng bảng kiểm hoặc có phương án giám sát việc tuân thủ quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh.

Mức 5	9. Tất cả danh mục kỹ thuật được phê duyệt có quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh. 10. Ứng dụng công nghệ thông tin giúp nhân viên y tế tra cứu nhanh hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh áp dụng tại phòng khám. 11. Tất cả nhân viên y tế thành thạo các quy trình kỹ thuật đang áp dụng tại phòng khám.

Tiêu chí 5	**Tuân thủ hướng dẫn chẩn đoán và điều trị**
Căn cứ đề xuất	- *Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;* - *Quyết định số 3108/QĐ-BYT ngày 28 tháng 7 năm 2015 của Bộ Y tế quyết định về việc ban hành tài liệu chuyên môn "Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh về răng hàm mặt";* - *Các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của bệnh viện chuyên khoa răng hàm mặt tuyến cuối;* - *Công văn số 2889/SYT-HĐQLCLKCB ngày 28 tháng 5 năm 2014 của Sở Y tế khuyến cáo triển khai phác đồ điều trị và tăng cường vai trò của hội đồng thuốc và điều trị tại các bệnh viện.*
	Các bậc thang chất lượng
Mức 1	1. Chưa có tài liệu hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh về răng hàm mặt của Bộ Y tế hoặc của các bệnh viện chuyên khoa răng hàm mặt tuyến cuối. 2. Không triển khai hoặc có sai phạm khi thực hiện hướng dẫn chẩn đoán và điều trị gây hậu quả cho người bệnh.
Mức 2	3. Căn cứ tài liệu của Bộ Y tế hoặc của các bệnh viện chuyên khoa răng hàm mặt tuyến cuối, phòng khám ban hành tài liệu hướng dẫn chẩn đoán và điều trị cho các bệnh thường gặp tại phòng khám phù hợp với điều kiện thực tế, mô hình bệnh tật và phạm vi hoạt động chuyên môn. 4. Phổ biến các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đến từng nhân viên y tế có liên quan.
Mức 3	5. Ban hành tài liệu hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đảm bảo độ bao phủ 70% mô hình bệnh tật tại phòng khám và phạm vi hoạt động chuyên môn của phòng khám. 6. Có quy định việc áp dụng hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đang áp dụng tại phòng khám đến từng bác sĩ để biết và tuân thủ thực hiện.
Mức 4	7. Có phương án giám sát việc tuân thủ hướng dẫn chẩn đoán và điều trị do phòng khám ban hành. 8. Ban hành tài liệu hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đảm bảo độ bao phủ 80% mô hình bệnh tật tại phòng khám và phạm vi hoạt động chuyên môn của phòng khám. 9. Bác sĩ được đào tạo, cập nhật kiến thức về hướng dẫn chẩn đoán và điều trị hằng năm.
Mức 5	10. Đảm bảo 100% mô hình bệnh tật tại phòng khám đều có hướng dẫn chẩn đoán và điều trị, phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn đã được Sở Y tế phê duyệt. 11. Ứng dụng công nghệ thông tin giúp nhân viên y tế tra cứu nhanh hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh về răng hàm mặt áp dụng tại phòng khám.

Tiêu chí 6	**Tuân thủ các quy định về hồ sơ bệnh án**
Căn cứ đề xuất	*- Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;* *- Thông tư số 53/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 Quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên môn nghiệp vụ Ngành y tế;* *- Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế Quy định hồ sơ bệnh án điện tử;* *- Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28 tháng 9 năm 2001 của Bộ Y tế ban hành mẫu hồ sơ, bệnh án.*
	Các bậc thang chất lượng
Mức 1	1. Không lập hồ sơ bệnh án cho người bệnh theo quy định. 2. Bệnh án có thông tin mâu thuẫn, không hợp lý. 3. Bệnh án có nội dung không đọc được chữ viết, bị tẩy xoá. 4. Phát hiện dùng mộc chữ ký hoặc mộc tên thuốc trong hồ sơ bệnh án, đơn thuốc.
Mức 2	5. Mỗi người bệnh điều trị tại phòng khám đều có hồ sơ bệnh án đúng biểu mẫu quy định của Bộ Y tế. 6. Bác sĩ điều trị thăm khám, đánh giá toàn diện tình trạng người bệnh, đánh giá nguy cơ trước khi chỉ định điều trị, ghi đầy đủ trong hồ sơ bệnh án. 7. Thực hiện tư vấn điều trị; phiếu cam kết phẫu thuật, thủ thuật; tường trình phẫu thuật, thủ thuật theo đúng quy định và lưu vào hồ sơ bệnh án. 8. Bác sĩ người nước ngoài ghi hồ sơ bệnh án bằng ngôn ngữ đã đăng ký; người phiên dịch phải phiên dịch sang tiếng Việt và ký tên theo quy định. 9. Vật liệu cấy ghép sử dụng cho người bệnh phải được công khai và lưu tem sản phẩm vào hồ sơ bệnh án.
Mức 3	10. Hồ sơ bệnh án được ghi chép đầy đủ các mục theo quy định; có thể hiện nội dung đánh giá tình trạng người bệnh trước và sau phẫu thuật, thủ thuật. 11. Các thông tin về thăm khám, tình trạng người bệnh, chẩn đoán, chỉ định được ghi vào hồ sơ bệnh án ngay sau khi thực hiện, đúng trình tự thời gian. 12. Những thông tin cần điều chỉnh được gạch bỏ, ký tên người sửa và thời gian sửa. 13. Thực hiện lưu trữ hồ sơ bệnh án giấy theo đúng quy định.
Mức 4	14. Tổ chức lưu trữ, quản lý hồ sơ bệnh án chặt chẽ, đầy đủ, khoa học: có tủ lưu trữ hồ sơ bệnh án; hồ sơ bệnh án được sắp xếp theo trình tự, thuận tiện khi cần tra cứu. 15. Thực hiện bảo quản hồ sơ bệnh án theo quy định: chống ẩm, chống cháy, chống dột, chống mối mọt, chống chuột và côn trùng khác.

Mức 5	16. Triển khai hoàn chỉnh bệnh án điện tử được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và công nhận.

Tiêu chí 7	**Tuân thủ các quy định về sử dụng thuốc và vật liệu nha khoa**
Căn cứ	- *Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;* - *Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật dược;* - *Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú;* - *Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ Y tế về quy định về thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc;* - *Thông tư số 18/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 quy định về đơn thuốc và kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú;* - *Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y tế quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử;* - *Thông tư số 04/2022/TT-BYT ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017, Thông tư số 18/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2017/TT-BYT quy định về đơn thuốc và kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú và Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử;* - *Công văn số 5658/SYT-NVY ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Sở Y tế về ban hành "Khuyến cáo tăng cường triển khai hoạt động quản lý sử dụng kháng sinh hợp lý tại bệnh viện";* - *Công văn số 8641/SYT-NVY ngày 12 tháng 10 năm 2017 của Sở Y tế về ban hành "Khuyến cáo triển khai hiệu quả hoạt động dược lâm sàng tại bệnh viện".* - *Công văn số 261/KCB-QLCL&CĐT ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Cục Quản lý Khám, chữa bệnh về việc"khuyến cáo không sử dụng hỗn hống nha khoa Amalgam".*
	Các bậc thang chất lượng
Mức 1	1. Chỉ định sử dụng thuốc nhưng không kê đơn vào đơn thuốc hoặc sổ khám bệnh (sổ y bạ) của người bệnh và sổ theo dõi khám bệnh hoặc bệnh án điều trị ngoại trú hoặc phần mềm quản lý người bệnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. 2. Phát hiện trong đơn thuốc có thuốc, chất không nhằm mục đích phòng bệnh, chữa bệnh; thuốc chưa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam, thực phẩm chức năng; mỹ phẩm. 3. Phát hiện kê đơn thuốc sai tên thuốc, sai đường dùng, sai liều dùng hoặc kê đơn hai thuốc có cùng hoạt chất trở lên. 4. Sử dụng vật liệu nha khoa chưa rõ nguồn gốc hoặc quá hạn sử dụng.

	5. Trong năm bị xử lý vi phạm hành chính liên quan đến kê đơn và sử dụng thuốc tại phòng khám. 6. Có sử dụng Amalgam trong nha khoa.
Mức 2	7. Đơn thuốc cấp cho người bệnh có thông tin đầy đủ, rõ ràng, chính xác theo mẫu đơn thuốc của Bộ Y tế. 8. Nhân viên y tế tuân thủ 5 đúng khi cho người bệnh dùng thuốc. 9. Bác sĩ người nước ngoài kê đơn thuốc bằng ngôn ngữ đã đăng ký; người phiên dịch phải phiên dịch sang tiếng Việt và ký tên theo quy định. 10. Sử dụng vật liệu nha khoa đảm bảo đúng chỉ định.
Mức 3	11. Tên thuốc trong đơn được ghi theo tên hoạt chất (trừ thuốc đa thành phần). 12. Kê đơn thuốc phù hợp với chẩn đoán bệnh, mức độ bệnh. 13. Lưu trữ đơn thuốc đã cấp cho người bệnh theo đúng quy định. 14. Bảo đảm điều kiện bảo quản thuốc, vật liệu nha khoa đúng theo quy định của nhà sản xuất.
Mức 4	15. Ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý và trích xuất đầy đủ thông tin đơn thuốc. 16. Có tủ bảo quản vật liệu nha khoa riêng biệt theo từng loại hình điều trị để dễ dàng sử dụng và bảo quản.
Mức 5	17. Phần mềm kê đơn thuốc có cảnh báo, nhắc sai sót trong kê đơn thuốc (nhắc kê đơn theo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị, nhắc trùng thuốc, nhắc tương tác thuốc, nhắc số lượng và liều dùng thuốc).

Tiêu chí 8	**Bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời**
Căn cứ đề xuất	- *Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;* - *Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Y tế hướng dẫn phòng, chẩn đoán và xử trí phản vệ;* - *Công văn số 2794/SYT-NVY ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Sở Y tế về việc ban hành quy trình báo động đỏ liên viện và công văn 9850/SYT-NVY ngày 06 tháng 10 năm 2016 của Sở Y tế ban hành "Khuyến cáo triển khai quy trình "báo động đỏ nội viện" và "báo động đỏ liên viện" nhằm tăng khả năng cứu sống người bệnh trong tình trạng nguy kịch";* - *Công văn số 4403/SYT-NVY ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Sở Y tế về thực hiện nhiệm vụ cấp cứu chuyên sâu đối với các bệnh viện tuyến cuối của Thành phố.*
	Các bậc thang chất lượng
Mức 1	1. Trong năm, có tai biến điều trị xảy ra tại phòng khám và Hội đồng chuyên môn Sở Y tế kết luận phòng khám có sai sót chuyên môn kỹ thuật. 2. Có trường hợp người bệnh nặng không được sơ cứu, cấp cứu kịp thời gây hậu quả nghiêm trọng. 3. Không trang bị đầy đủ dụng cụ, trang thiết bị y tế, thuốc và quy trình hướng dẫn phòng, chẩn đoán, xử trí phản vệ theo quy định.
Mức 2	4. Tại các nơi sử dụng thuốc, sơ đồ chẩn đoán và xử trí phản vệ in trên khổ giấy lớn A1 hoặc A2 được dán hoặc treo ở vị trí dễ nhìn. 5. Có đầy đủ trang thiết bị, phương tiện, thuốc cấp cứu theo đúng danh mục trang thiết bị cấp cứu - thuốc cấp cứu tại phòng khám.
Mức 3	6. Bác sĩ chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật sử dụng thành thạo dụng cụ, trang thiết bị cấp cứu. 7. Nhân viên y tế trình bày đúng hướng dẫn phòng, chẩn đoán, xử trí phản vệ và cấp cứu ngừng tim – ngừng thở theo quy định hiện hành.
Mức 4	8. Bác sĩ, điều dưỡng hành nghề tại phòng khám đều được tập huấn về cấp cứu, chẩn đoán và xử trí phản vệ. 9. Có máy theo dõi sinh hiệu tại buồng thủ thuật, phẫu thuật với cảnh báo tự động nếu gặp tình huống nguy hiểm (nếu có thực hiện phẫu thuật).
Mức 5	10. Có hợp đồng với bệnh viện tuyến trên để hỗ trợ xử trí cấp cứu khi cần thiết. 11. Tất cả bác sĩ, điều dưỡng được đào tạo và cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ về cấp cứu hồi sức.

Tiêu chí 9	**Triển khai hiệu quả các hoạt động an toàn người bệnh**
Căn cứ pháp lý	- *Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;* - *Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12 tháng 7 năm 2013 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;* - *Thông tư số 43/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y Tế về Hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;* - *Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016 về việc ban hành Bộ tiêu chí chất lượng Bệnh viện Việt Nam (phiên bản 2.0).*
	Các bậc thang chất lượng
Mức 1	1. Trong năm có xảy ra sự cố y khoa nghiêm trọng tại phòng khám. 2. Trong năm có trường hợp nhầm lẫn (người bệnh, vị trí, phương pháp điều trị) khi cung cấp dịch vụ.
Mức 2	3. Thông tin ghi trên hồ sơ, hình ảnh, mẫu hàm lưu trữ hoặc gởi labo đảm bảo có ít nhất các thông tin cơ bản như họ tên, tuổi, giới tính của người bệnh. 4. Có quy định và quy trình kiểm tra tên và hồ sơ bệnh án trước khi điều trị. 5. Khi phát hiện người bệnh có bệnh lý nền, có thai… có nguy cơ ảnh hưởng đến việc điều trị thì cần hội chẩn chuyên khoa hoặc hướng dẫn người bệnh đến khám chuyên khoa trước khi quyết định can thiệp điều trị.
Mức 3	6. Có xây dựng quy định và quy trình an toàn cho người bệnh trong điều trị RHM như: phòng ngừa nuốt dụng cụ, bị tổn thương do dụng cụ quay cắt trúng, bị ảnh hưởng mắt khi sử dụng đèn cao tần, bị bỏng do các thiết bị điện… 7. Có xây dựng quy định và quy trình an toàn cho nhân viên tham gia điều trị RHM như: quy trình đậy nắp kim, xử lý dụng cụ bén nhọn, bảo vệ tránh vật bắn vào mắt, vào mặt, phòng ngừa, bị bỏng do nhiệt, điện, hóa chất … 8. Có xây dựng quy chế phối hợp giữa phòng khám và Labo Kỹ thuật Phục hình răng và phổ biến đến các nhân viên y tế có liên quan.
Mức 4	9. Tuân thủ quy trình, quy định về an toàn trong điều trị răng hàm mặt để phòng ngừa và xử trí các sự cố do điều trị không an toàn. 10. Có xây dựng và tuân thủ quy chế phối hợp giữa phòng khám và Labo kỹ thuật phục hình răng và phổ biến đến các nhân viên y tế có liên quan.
Mức 5	11. Tổng hợp, phân tích số liệu, rút kinh nghiệm về sự cố y khoa xảy ra tại phòng khám định kỳ hằng tháng, tránh lặp lại các sự cố tương tự.

Tiêu chí 10	**Tuân thủ các quy định về biển hiệu, quảng cáo**
Căn cứ đề xuất	- *Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;* - *Luật Quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012;* - *Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo;* - *Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề và giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;* - *Thông tư số 09/2014/TT-BTTTT ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và mạng xã hội;* - *Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;* - *Công văn số 8412/SYT-NVY ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Sở Y tế về một số lưu ý nộp hồ sơ xác nhận quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.*
	Các bậc thang chất lượng
Mức 1	1. Quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (trên mọi phương tiện, kể cả thông tin trên mạng xã hội) chưa được Sở Y tế xác nhận. 2. Quảng cáo dùng từ ngữ dễ gây hiểu nhầm như "tốt nhất", "duy nhất", "số 1",... 3. Trong năm bị xử lý vi phạm hành chính liên quan đến biển hiệu, quảng cáo.
Mức 2	4. Thông tin trên biển hiệu đảm bảo đầy đủ và đúng theo quy định, bao gồm: tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, địa chỉ, số điện thoại, thời gian làm việc, số giấy phép hoạt động, kích thước biển hiệu, chữ viết và không có biểu tượng chữ thập đỏ. 5. Kích thước biển hiệu và chữ viết trên biển hiệu phù hợp quy định.
Mức 3	6. Điều chỉnh nội dung quảng cáo và gửi về Sở Y tế để được xác nhận khi có thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc khi có điều chỉnh khác liên quan đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở. 7. Trang thông tin điện tử của phòng khám đảm bảo tuân thủ các quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông. 8. Trang thông tin điện tử của phòng khám có đầy đủ nội dung: giấy phép hoạt động bao gồm phạm vi hoạt động chuyên môn, thời gian hoạt động; danh sách, văn bằng chuyên môn và phạm vi hoạt động chuyên môn của người chịu trách nhiệm chuyên môn và người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; tên và địa chỉ cơ quan quản lý trực tiếp.
Mức 4	9. Trên trang tin điện tử của phòng khám có nội dung tư vấn, giáo dục sức khỏe, nội dung phải phù hợp quy định chuyên môn.

	10. Có phân công nhân sự truy cập, theo dõi Cổng Thông tin điện tử của Ngành Y tế để kịp thời nắm bắt các quy định của ngành.
Mức 5	11. Trang tin điện tử của phòng khám có tích hợp Cổng thông tin điện tử của Ngành Y tế.

Tiêu chí 11	**Tuân thủ các quy định về công khai, minh bạch trong áp dụng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh**
Căn cứ đề xuất	- *Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;* - *Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;* - *Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;* - *Hướng dẫn kê khai giá hằng năm của Sở Y tế.*
	Các bậc thang chất lượng
Mức 1	1. Có phản ánh bức xúc liên quan đến giá thu bất hợp lý và được xác nhận là đúng. 2. Thu phí không có hoá đơn hoặc phiếu thu.
Mức 2	3. Có xây dựng cơ cấu giá dịch vụ, kê khai giá các dịch vụ kỹ thuật và gửi về Sở Y tế theo quy định hiện hành. 4. Niêm yết công khai đầy đủ giá các dịch vụ kỹ thuật của phòng khám tại khu vực tiếp nhận người bệnh và nơi thu phí. 5. Trước khi bác sĩ chỉ định thực hiện dịch vụ kỹ thuật, người bệnh được tư vấn đầy đủ về chi phí và có sự đồng ý của người bệnh hoặc thân nhân người bệnh. Thông tin tư vấn phải được lưu vào hồ sơ bệnh án.
Mức 3	6. Niêm yết đúng giá đã kê khai ***tất cả*** các dịch vụ của phòng khám tại khu vực tiếp nhận người bệnh và nơi thu phí. 7. Cung cấp bảng kê chi tiết giá tiền của từng loại dịch vụ kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh khi thanh toán. 8. Bảng kê được in ra để người bệnh kiểm tra, xác nhận toàn bộ nội dung; người bệnh được giữ 01 bản và phòng khám lưu trữ 01 bản.
Mức 4	9. Đăng tải đầy đủ thông tin về giá tất cả các dịch vụ kỹ thuật, vật tư y tế trên trang tin điện tử của phòng khám hoặc quầy tra cứu điện tử. 10. Thực hiện hồ sơ kê khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đầy đủ theo quy định hiện hành. 11. Có hình thức thanh toán chi phí dịch vụ không dùng tiền mặt.
Mức 5	12. Giá các dịch vụ kỹ thuật của phòng khám có thể tra cứu dễ dàng trên điện thoại thông minh.

Tiêu chí 12	**Tuân thủ quy định về khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ, vật tư y tế**
Căn cứ đề xuất	- *Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;* - *Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Y tế ban hành quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;* - *Quyết định số 3671/QĐ-BYT ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;* - *Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Bộ Y tế về việc phê duyệt các hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;* - *Quyết định số 5991/QĐ-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn trong khám bệnh, chữa bệnh răng miệng;* - *Công văn số 4807/SYT-NVY ngày 15 tháng 7 năm 2022 về tăng cường đảm bảo kiểm soát nhiễm khuẩn theo quy định.*
	Các bậc thang chất lượng
Mức 1	1. Dụng cụ, vật tư y tế sử dụng cho người bệnh không đảm bảo vô khuẩn. 2. Chưa phân công một nhân viên y tế phụ trách xử lý toàn bộ dụng cụ sử dụng lại tại phòng khám.
Mức 2	3. Xây dựng quy trình khử khuẩn, tiệt khuẩn cho từng loại dụng cụ sử dụng lại phù hợp quy mô phòng khám. Quy trình phải thể hiện nội dung từng bước, loại hóa chất sử dụng, cách pha. 4. Đảm bảo trang bị đầy đủ phương tiện, hóa chất, phương tiện phòng hộ cho nhân viên y tế khi khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ sử dụng lại. 5. Khu vực xử lý dụng cụ phải riêng biệt phòng khám, phân chia 03 khu vực bẩn, sạch, vô khuẩn. 6. Dấu trong phục hồi nha khoa phải được khử khuẩn trước khi chuyển đến Labo. 7. Nhân viên xử lý dụng cụ phải được tập huấn và có giấy chứng nhận đào tạo liên tục về làm sạch, khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ sử dụng lại..
Mức 3	8. Khu vực xử lý dụng cụ phải thông thoáng, tường làm bằng chất liệu dễ vệ sinh, tẩy rửa. 9. Nhân viên y tế phải mặc đầy đủ phương tiện phòng hộ khi xử lý dụng cụ. **10.** Các gói dụng cụ khi tiệt khuẩn phải được dán nhãn gồm các thông tin tối thiểu như: máy tiệt khuẩn, số hiệu của chu trình hoặc mẻ, ngày thực hiện, hạn dùng và tên người đóng gói, xử lý; phải có test chỉ thị hóa học bên trong mỗi gói dụng cụ. 11. Có tủ lưu trữ dụng cụ vô khuẩn.
Mức 4	12. Dụng cụ được đóng gói và tiệt khuẩn theo từng bộ thủ thuật, phẫu thuật

	để sử dụng cho từng người bệnh. 13. Sử dụng "tấm che phủ" cho các "bề mặt tiếp xúc lâm sàng" ở những vị trí khó làm sạch và thay các "tấm che phủ" này cho từng người bệnh. 14. Có hồ sơ nhật ký vận hành máy tiệt khuẩn dụng cụ để bảo đảm tất cả các thông số tiệt khuẩn phải đạt chuẩn và truy hồi trách nhiệm.
Mức 5	15. Xử lý làm sạch dụng cụ bằng máy rửa siêu âm, máy rửa khử khuẩn. 16. Lưu kết quả tiệt khuẩn chứng minh dụng cụ an toàn.

Tiêu chí 13	**Tuân thủ các biện pháp kiểm soát nhiễm khuẩn**
Căn cứ đề xuất	- *Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;* - *Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ Y tế ban hành quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;* - *Quyết định số 3671/QĐ-BYT ngày 27 tháng 9 năm 2012 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;* - *Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Bộ Y tế về việc phê duyệt các hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;* - *Quyết định số 5991/QĐ-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Bộ Y tế về việc phê duyệt hướng dẫn kiểm soát nhiễm khuẩn trong khám bệnh, chữa bệnh răng miệng;* - *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai: QCVN 6-1: 2010/BYT.*
	Các bậc thang chất lượng
Mức 1	1. Chưa xây dựng quy trình thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản: vệ sinh tay, *vệ sinh hô hấp*, vệ sinh môi trường, phòng ngừa phơi nhiễm, sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân) theo quy định. 2. Chưa phân công một nhân viên y tế phụ trách toàn bộ công tác kiểm soát nhiễm khuẩn của phòng khám.
Mức 2	3. Nhân viên y tế phụ trách kiểm soát nhiễm khuẩn của phòng khám phải được đào tạo về kiểm soát nhiễm khuẩn theo quy định. 4. Triển khai thực hiện các quy định, quy trình cơ bản về thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn. 5. Bố trí bồn rửa tay ngoại khoa theo quy định tại buồng thủ thuật, phẫu thuật. Hệ thống nước rửa tay ngoại khoa phải là nước vô khuẩn. 6. Đảm bảo trang bị đầy đủ phương tiện phòng hộ cá nhân phù hợp đúng quy định.
Mức 3	7. Nhân viên y tế trình bày được quy trình phòng ngừa và xử lý trường hợp bị phơi nhiễm với nguồn bệnh nguy hiểm, có nguy cơ nhiễm khuẩn cao. 8. Nhân viên y tế tuân thủ thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn khi khám, điều trị và chăm sóc người bệnh. 9. Sử dụng đúng các phương tiện phòng hộ cá nhân khi thực hiện các thao tác dự kiến tiếp xúc với máu, dịch tiết hoặc vật có khả năng lây nhiễm: áo choàng che phủ da và quần áo cá nhân, khẩu trang y tế, kính bảo vệ mắt. 10. Làm sạch, khử khuẩn "bề mặt tiếp xúc lâm sàng" và bề mặt khu tiếp bệnh, phòng chờ, nhà vệ sinh, tay nắm cửa, ghế chờ của người bệnh, phòng điều trị…bằng dung dịch sát khuẩn và khử khuẩn theo đúng quy định. 11. Sử dụng nước đạt tiêu chuẩn nước uống trong khám bệnh, chữa bệnh răng

	miệng thường quy. 12. Tất cả nhân viên của phòng khám đều được tiêm ngừa vắc xin phòng COVID-19 đủ liều theo hướng dẫn Bộ Y tế.
Mức 4	13. Đặt đế cao su hoặc sử dụng máy hút với lực hút mạnh khi thực hiện các kỹ thuật tạo khí dung. 14. Người bệnh được súc miệng bằng dung dịch Povidine 0,2% hoặc nước súc miệng kháng khuẩn trước hoặc trong suốt thời gian điều trị. 15. Có sẵn dung dịch vệ sinh tay chứa cồn tại bàn khám, buồng thực hiện thủ thuật, phẫu thuật và các vị trí có nhiều người tiếp xúc chung với vật dụng: nhà vệ sinh, phòng chờ, trong thang máy, chỗ để xe… 16. Thực hiện giám sát vi sinh chất lượng nước rửa tay ngoại khoa và nước dùng trong khám bệnh, chữa bệnh răng miệng định kỳ mỗi 3 tháng.
Mức 5	17. Khử khuẩn toàn bộ buồng điều trị nha khoa sau mỗi ngày làm việc bằng hệ thống khử khuẩn phun sương hoặc đèn chiếu tia cực tím sau khi đã lau vệ sinh khử khuẩn bề mặt môi trường theo quy định. 18. Nhân viên y tế được xét nghiệm tầm soát lao, viêm gan vi rút B, C và HIV trước khi bắt đầu làm việc tại phòng khám và định kỳ. Nếu nhân viên có kết quả tầm soát dương tính thì được khuyến khích làm các công việc không liên quan trực tiếp đến khám bệnh, chữa bệnh răng miệng.

Tiêu chí 14	**Tuân thủ quy định về quản lý chất thải y tế**
Căn cứ đề xuất	- *Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;* - *Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;* - *Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế;* - *Kế hoạch 4744/KH-SYT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Sở Y tế triển khai thực hiện giảm thiểu chất thải nhựa trong ngành y tế;* - *Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế QCVN 28:2010/BTNMT.*
	Các bậc thang chất lượng
Mức 1	1. Không phân loại, không thu gom chất thải y tế. 2. Xả thẳng chất thải y tế (rắn hoặc lỏng) ra môi trường. 3. Bị cảnh sát môi trường phạt về hành vi vi phạm xử lý chất thải (rắn hoặc lỏng) hoặc vi phạm về bảo vệ môi trường.
Mức 2	4. Thực hiện phân loại chất thải rắn y tế tại nguồn. 5. Trang bị túi, thùng để thu gom chất thải rắn y tế. 6. Hợp đồng thu gom, xử lý chất thải rắn y tế với đơn vị chức năng thu gom và xử lý chất thải rắn y tế đúng quy trình an toàn, vệ sinh.
Mức 3	7. Quy định phân loại rác được dán, treo ở vị trí dễ đọc và ngay tại nơi đặt thùng rác. 8. Bố trí khu vực lưu trữ tạm thời chất thải rắn y tế theo quy định. 9. Có trang bị đủ hộp đựng chất thải vật sắc nhọn và quản lý chất thải vật sắc nhọn bảo đảm an toàn.
Mức 4	10. Có kế hoạch và lộ trình hoàn thiện hệ thống xử lý chất thải y tế tại phòng khám và triển khai thực hiện theo quy định, định kỳ hàng năm báo cáo về Sở Y tế. 11. Thực hiện báo cáo quản lý chất thải y tế định kỳ và đột suất theo quy định. 12. Hướng dẫn rõ ràng bằng chữ viết hoặc hình ảnh về phân loại chất thải cho người bệnh, thân nhân người bệnh và nhân viên y tế.
Mức 5	13. Hệ thống xử lý chất thải lỏng hoạt động thường xuyên và các chỉ tiêu đầu ra của nước thải đạt quy chuẩn về môi trường. 14. Có kế hoạch và triển khai thực hiện giảm thiểu chất thải nhựa.

Tiêu chí 15	**Tuân thủ quy định về quản lý an toàn bức xạ đối với phòng X-quang (*)**
Căn cứ đề xuất	- *Thông tư số 08/2010/TT-BKHCN ngày 27 tháng 10 năm 2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc khai báo, cấp phép và cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ;* - *Thông tư số 19/2012/TT-BKHCN ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về kiểm soát và bảo đảm an toàn bức xạ trong chiếu xạ nghề nghiệp và chiếu xạ công chúng";* - *Quyết định số 25/QĐ-BYT ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh và điện quang can thiệp;* - *Thông tư số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT ngày 09 tháng 6 năm 2014 của liên Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế.* - *Thông tư số 13/2018/TT-BKHCN ngày 05 tháng 9 năm 2018 của Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế.* - *Thông tư số 14/2018/ TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành 03 quy chuẩn quốc gia đối với thiết bị X-quang dùng trong y tế.*
	Các bậc thang chất lượng
Mức 1	1. Chưa được cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. 2. Nhân viên bức xạ y tế chưa được đào tạo về an toàn bức xạ; chưa được đào tạo về kỹ thuật hình ảnh trong răng hàm mặt.
Mức 2	3. Thiết bị X-quang còn trong hạn kiểm định. 4. Phân công người phụ trách an toàn bức xạ, người phụ trách phải có chứng chỉ nhân viên bức xạ. 5. Có kế hoạch và áp dụng nội quy an toàn bức xạ, quy trình làm việc cụ thể với thiết bị X-quang. 6. Cung cấp đủ trang thiết bị bảo hộ cá nhân và thiết bị bảo vệ cho nhân viên bức xạ y tế. 7. Khám sức khỏe cho nhân viên bức xạ y tế định kỳ theo quy định. 8. Trang bị liều kế cá nhân cho các nhân viên bức xạ y tế và thực hiện đo liều bức xạ cá nhân cho nhân viên bức xạ y tế ít nhất 3 tháng một lần. 9. Sử dụng các dấu hiệu cảnh báo bức xạ (biển cảnh báo, đèn cảnh báo, tín hiệu cảnh báo) và các biện pháp hạn chế người đi vào các khu vực này.
Mức 3	10. Hàng năm, nhân viên của phòng X-quang được tập huấn về nội quy an toàn bức xạ, các quy định của phòng khám liên quan đến bảo đảm an toàn bức xạ, quy trình ứng phó sự cố bức xạ hoặc phổ biến các quy định mới.

	các thông tin mới về bảo đảm an toàn bức xạ. 11. Xây dựng và bảo đảm thực hiện đúng quy trình sử dụng liều kế cá nhân; có biện pháp xử lý trong trường hợp có bất thường xảy ra đối với liều kế cá nhân. 12. Xác lập các thông số và điều kiện sử dụng thiết bị bức xạ tối ưu để dùng làm giá trị tham chiếu cho công tác kiểm định, hiệu chuẩn.
Mức 4	13. Định kỳ ít nhất 03 năm một lần có cử nhân viên tham gia đào tạo nhắc lại, cập nhật những thông tin mới về an toàn bức xạ cho các nhân viên X-quang. 14. Kiểm tra, giám sát sự tuân thủ của nhân viên y tế đối với quy trình làm việc với thiết bị X-quang và nội quy an toàn bức xạ mà phòng khám đã ban hành. 15. Cập nhật và tuân thủ quy trình kỹ thuật điện quang được phép vận hành.
Mức 5	16. Kiểm soát mức bức xạ ở các khu vực xung quanh phòng chụp X-quang (bao gồm phòng làm việc, các lối đi lại, hành lang hoặc khu vệ sinh, khu vực có người qua lại khác) để bảo đảm không có sự thay đổi về mức bức xạ trong quá trình làm việc. 17. Xây dựng kế hoạch ứng phó khi xảy ra sự cố bức xạ.
Ghi chú	(*) *Áp dụng với các phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt có phòng X-quang.*